

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
1	Đề tài "Bảo quản giống"	Tdh Đức				1985	1988	32.000 USD		M.Phượng
2	Kết hợp nhà vệ sinh với HU Biogas trong mô hình VACB				Sở KHCNMT Cần Thơ	1995	1997	60 triệu đồng	Xây dựng thử nghiệm các mẫu nhà vệ sinh kết hợp với hủ Biogas tại xã Phú Thạnh tp CThơ. Phân tích các số liệu về thông số kthuật môi trường.	HTNLưu
3	XD hệ thống trợ giúp quyết định trên nền GIS cho vùng ven biển ĐBSCL	MHO8				1996	2000	Khoa Nông nghiệp quản lý	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý nhằm : - Quản lý dữ liệu phục vụ qui hoạch phát triển nông nghiệp vùng ven biển.- Công cụ phân tích, đánh giá tính thích nghi của đất đai vùng ven biển	NH Trung
4	Nâng cao vai trò phụ nữ trong việc phát triển nông thôn bền vững qua mô hình VACB	Tdh				1995	2006	55.691 DEM (445 trđồng)	Phát triển kinh tế nông hộ từ XĐGN lên mô hình VACB	NTT.Vân
5	Thúc đẩy việc thương mại hóa HU Biogas tại thị xã Tân Phú Đông - Sa Đéc	Bfdw Đức				1999	2003	10.000 DEM	Phát triển 100 HU tại Thị xã Tân Phú Đông - Sa Đéc	HTN Lưu
6	Phát triển ngành học kỹ thuật môi trường. 5 năm	VLIR A2.1 Bi				1998	2002	12.500.000 BF 2.500.000 BEF/năm	XD chương trình đào tạo.Phát triển nhân lực. Xây dựng phòng thí nghiệm. Viết giáo trình chuyên giao.	LQ.Minh, LHViệt, NHTrung
7	Quản lý nước ở ĐBSCL (hợp tác với KNN)	INCO DELTA Pháp				1998	2001	42.000 EU	Quản lý các nguồn nước ở ĐBSCLK và so sánh với các ĐB khác như ĐBSH, ĐB Chao Praya - Tháilan	LQMinh + NHTrung
8	Chế tạo mô hình bể bùn hoạt tính phục vụ giảng dạy và NC KH			Trường		2000	2001	05 triệu đồng	Thiết kế chế tạo mô hình bể bùn hoạt tính phục vụ giảng dạy và NCKH.	LH Việt- NX hoàng- NVC Ngân
9	Nghiên cứu các hệ thống xử lý nước thải theo qui mô nhỏ cho ĐBSCL	Hợp tác ĐH Bonn (Đức)	Theo Nghị Định Thư			2002	2005	660.000 DEM	Thu thập số liệu về mô hình VACB	LQ Minh +VV Năm + NV Nàng, NTThu Vân, Khuu Tiến
10	Ứng dụng thông tin địa lý (GIS) cho công tác quản lý địa phương cấp phường /Xã			Trường		2002	2003	6.700.000 đ	Xây dựng phần mềm quản lý cho Phường, Xã	NH Trung, NĐ Giang Nam, LNLân, HQĐông
11	Ảnh hưởng của chế độ thủy văn lên sự vận chuyển các chất gây ô nhiễm nước trên sông Hậu		Bộ			2002	2005	200 triệu	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng thủy văn tới các chỉ tiêu chất lượng nước trên sông Hậu	LQ Minh, Vũ văn Nam, NV Nàng, NHTrung, Ngọc Lưu, LV Thịnh
12	Xác định một số loài tảo có thể sử dụng làm sinh vật chỉ thị ô nhiễm môi trường			Trường		2002	2003	5 triệu	Tìm ra một số loài tảo để có thể xác định được mức độ ô nhiễm nguồn nước	Yến phi,Thu Vân, L u u, Nàng, Tiến

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
13	Thiết lập các vi sinh vật chỉ thị phục vụ cho công tác quan trắc môi trường		Bộ			2002	2004	50 triệu	Xem xét hệ thống vi sinh vật chỉ thị của các nước tiên tiến. - Thu mẫu nước ở các khu vực có mức độ ô nhiễm khác nhau, phân tích các chỉ tiêu hóa lý và thành phần sinh vật để tìm mối tương quan.- Thiết lập hệ thống sinh vật chỉ thị phù hợp với điều kiện của VN.- Thiết lập qui trình lấy mẫu sinh vật chỉ thị phục vụ mục tiêu quan trắc. T- Thiết lập thang điểm đánh giá chất lượng nước bằng sinh vật chỉ thị	LQ Minh , LH Việt, NT Thu Thủy, PV Toàn
14	Xây dựng phần mềm thiết kế kỹ thuật công đồng bằng (phần thân công và bề tiêu năng)			Trường		2003	2004	9.122.000 đ		Huỳnh Vương Thu Minh
15	Xây dựng phần mềm thiết kế kỹ thuật công đồng bằng (cầu công tác và cầu thi công)			Trường		2003	2004			Lâm Văn Thịnh
16	Thiết kế điển hình các mẫu nhà vệ sinh nông thôn			Trường		2003	2005	5.000.000 đ	Đánh giá hiện trạng sử dụng nhà vệ sinh ở nông thôn VN, phân loại các kiểu nhà VS. Thiết kế định hình các mẫu nhà VS, dự toán giá thành và khuyến cáo sử dụng	Lê Anh Tuấn
17	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tính toán Cầu giao thông và Cầu công tác cho thiết kế công đồng bằng			Trường		2003	2004	7.332.000	Lập trình bằng MathCad	Lâm Văn Thịnh, Trần Văn Hùng
18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế kỹ thuật Công đồng bằng			Trường		2003	2004	9.122.000	Lập trình bằng MathCad	Thu Minh, Trần Văn Tý
19	Thiết lập danh mục sinh vật chỉ thị phục vụ cho công tác quan trắc môi trường		Bộ							Lê Quang Minh, Lê Hoàng Việt
20	Sinh thái và Đa dạng sinh học rừng ngập mặn tại Cà Mau	Dự án CAULES				2003	2005			Trương Thị Nga và cộng sự
21	Chỉnh lý, bổ sung bản đồ đất và phân vùng độ phì đất theo FCC ở ĐBSCL tỷ lệ 1/205.000		Bộ			2003	2005			Võ Quang Minh
22	Phân loại độ phì nhiêu đất vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hệ thống FCC (Fertility capability classification) trên cơ sở chuyển đổi từ chú giải bản đồ đất phân loại theo FAO-UNESCO									Võ Quang Minh
23	Ứng dụng MathCAD làm công cụ giải quyết một số vấn đề trong cấp nước			Trường		2004	2005	3.700.000 đ		Nguyễn Võ Châu Ngân

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
24	Xây dựng hệ thống quản lý và đánh giá tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng bằng kỹ thuật GIS (hệ thống thông tin địa lý) và Geostatistic (thống kê địa lý)				tỉnh Sóc Trăng	2004				Võ Quang Minh
25	Thiết kế - chế tạo thiết bị xử lý nước ngầm ô nhiễm sắt và mangan			Trường		2004	2005	8.000.000 đ	Nghiên cứu những công nghệ tiên tiến xử lý nước ngầm bị ô nhiễm sắt và mangan; Thiết kế chế tạo thiết bị, vận hành thử, kiểm tra hiệu quả hoạt động; Gia công thiết bị sử dụng nhựa làm giá bám để xử lý theo phương pháp sinh học	Nguyễn Võ Châu Ngân
26	Xây dựng các công cụ hỗ trợ vẽ kỹ thuật bằng ngôn ngữ lập trình autolisp			Trường		2005	2006			Nguyễn Hiếu Trung
27	Thiết lập mô hình bảo tồn tài nguyên thủy sinh vật trên cơ sở cộng đồng phường An Bình	Dự án				2005		36.000.000 đ		Nguyễn Hữu Chiêm và cộng sự
28	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong công tác quản lý chất thải rắn; Giai đoạn 1: phân tích, thiết kế hệ thống - cơ sở dữ liệu			Trường		2005				Nguyễn Hiếu Trung
29	Nghiên cứu các biện pháp phòng cháy rừng trầm ở khu bảo tồn thiên nhiên Vồ Dơi, Cà Mau		Bộ			2005	2006	56.010.000 đ		Nguyễn Văn Bé
30	Ứng dụng một số công cụ hỗ trợ quyết định trong công tác quy hoạch và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên		Bộ			2006	2007	93.000.000 đ		Phạm Thanh Vũ và cộng sự
31	Khảo sát khả năng lọc nước thải của bèo cám	Dự án CAULES				2006		10.000 USD		Nguyễn Hữu Chiêm và cộng sự
32	Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng, xã Bình an Thạnh Lợi, Châu Phú, An giang					2006		10.000 USD		Nguyễn Hữu Chiêm và cộng sự
33	Sự loại bỏ đạm và lân trong nước của các sinh vật bám trên lá đước <i>Rhizophora apiculata</i>	Dự án CAULES				2006	2007	10.000 USD		Bùi Thị Nga và cộng sự
34	Nghiên cứu mô hình chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng trên vùng đất phèn xã Vĩnh Lộc và Ninh Thạnh Lợi huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu				tỉnh Bạc Liêu	2006	2009	320.910.000 đ		Lê Quang Trí
35	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội, tài nguyên môi trường tỉnh Hậu Giang				Tỉnh Hậu Giang	2006				Võ Quang Minh

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
36	Hàm lượng kim loại nặng trong đất nước vùng ven biển, huyện Ngọc Hiển, Cà Mau		Bộ			2006	2007	57.000.000 VND	Xác định hàm lượng các kim loại nặng As, Cd, Zn, Cu, Pb ở vùng ven biển bán đảo Cà mau	Bùi Thị Nga và cộng sự
37	Xây dựng phần mềm kết nối GIS và thiết bị định vị toàn cầu GPS để xác định tọa độ di chuyển, ứng dụng trong khảo sát, kiểm tra hiện trạng đất		Bộ			2006	2007	38.000.000 VND	Sử dụng công nghệ hệ thống thông tin địa lý kết hợp thiết bị định vị toàn cầu GPS để xây dựng hệ thống kết hợp giữa GIS và GPS.	Trương Chí Quang
38	So sánh hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi bằng cây rau ngổ (Enydra Fluctuans Lour) và cây Lục bình (Eichhoria crassipes)		Bộ			2006	2008	60.000.000 VND		Trương Thị Nga và cộng sự
39	Sử dụng vật liệu tự chế làm giá thể cho vi sinh vật để loại nitrate trong nước thải			Trường		2006	2006	10.000.000 VND		Lê Anh Kha
40	Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng xã Long Hòa, Châu Thành, Trà vinh					2007				Nguyễn Hữu Chiêm và cộng sự
41	Đánh giá tiềm năng độ phì và các yếu tố trở ngại trên nền đất canh tác lúa và cây ăn trái tỉnh Hậu Giang				Tỉnh Hậu Giang	2007		190.000.000 đ		Võ Quang Minh
42	Đánh giá chất lượng nước mặt tại khu công nghiệp Trà Nóc- TP. Cần Thơ			Trường		2007		12.500.000 đ	Đánh giá ảnh hưởng nước thải KCN Trà Nóc Đối với các thủy vực lân cận	Bùi Thị Nga và cộng sự
43	Sử dụng ảnh viễn thám đa phổ đa thời gian để theo dõi sự chuyển dịch cơ cấu nuôi trồng thủy sản trên vùng ngập mặn ven biển vùng ĐBSCL		Bộ			2007				Võ Quang Minh
44	Liên kết phần mềm Primer và Restore để đánh giá tính bền vững các mô hình canh tác ở vùng chuyển đổi nuôi trồng thủy sản mặn lợ ở tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng			Trường		2007	2008	8.000.000 đ		Nguyễn Hữu Kiệt
45	Khảo sát về hiệu quả xử lý và khả năng sinh khí biogas của các hầm ủ ở An Bình, Long Xuyên - TP Cần Thơ	Đức C.T. Sansed				2008	2008	19.197.925 đ		Trần Khuru Tiến
46	Thử nghiệm quy trình sản xuất enzyme tăng khả năng sinh khí biogas	Đức C.T. Sansed				2008	2008	19.750.000 đ		N.T.T.Vân
47	Nghiên cứu thêm enzyme để xử lý triệt để chất thải và tăng lượng khí biogas của quá trình xử lý yếm khí	Đức C.T. Sansed				2008	2008	19.799.450 đ		Trần Khuru Tiến

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
48	Đánh giá hiệu quả xử lý nước tiểu tạo phân MAP (NH ₄ Mg)PO ₄ và phân SA (NH ₄) ₂ SO ₄	Đức C.T. Sapsed				2008	2008	18.906.975 đ		Trần Khuru Tiên
49	Điều tra sử dụng phân bón và chấp nhận sử dụng phân hữu cơ của nông dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	Đức C.T. Sapsed				2008	2008	7.500.000 đ		H.T.N. Lưu
50	Nghiên cứu dịch tễ học, kiểm tra điều kiện vệ sinh và các bệnh liên quan đến nguồn nước ở hộ dân phường An Bình, TP Cần Thơ	Đức C.T. Sapsed				2008	2008	19.506.750 đ		H.T.N. Lưu
51	Nghiên Cứu ứng dụng mã nguồn mở Thông Tin Địa Lý (GIS) trong giảng dạy và nghiên cứu về quản lý tài nguyên thiên nhiên		Bộ			2008	2009	56.000.000 đ	Đánh giá sơ bộ các mã nguồn mở hiện có. Thử nghiệm 3 bộ mã nguồn mở đã chọn. Xây dựng bài giảng và bài thực hành GIS có sử dụng mã nguồn mở Xây dựng một ứng dụng về quản lý tài nguyên nước ĐBSCL bằng mã nguồn mở GIS. Hoàn chỉnh, đánh giá	Nguyễn Hiếu Trung, Lê Ngọc Kiều
52	Nghiên cứu một số vi sinh vật chỉ thị trong bùn hoạt tính của nước thải chế biến thủy sản và bia nhằm đánh giá nhanh hiệu quả hoạt động của bể bùn hoạt tính.			Trường		2008	2009	19.500.000đ	Thiết lập mối quan hệ giữa vi sinh vật chỉ thị và chất lượng nước đầu ra. Đánh giá nhanh hiệu quả xử lý của bể bùn hoạt tính.	N.T.T.Vân, N.V. Nàng, N.T.Thành
53	Thiết lập các cây cò chỉ thị trong quản lý chất lượng môi trường ở vùng đồng bằng sông Cửu Long			Trường				15.000.000 đ	Điều tra sự phân bố của của các loài cò chỉ thị tại các vùng nước phèn, mặn, và vùng nước ô nhiễm hữu cơ. Nghiên cứu các đặc điểm môi trường đất, nước phân bố Đánh giá sự phân bố của các loài cò chỉ thị theo vùng sinh thái. Đề xuất các loài cò có khả năng xử lý nước, cải tạo đất.	Trương Hoàng Đan
54	Ứng dụng phần mềm Primer trong phân vùng thích nghi đất đai cấp huyện			Trường		2009	2009	15.000.000 đ		Nguyễn Hữu Kiệt
55	Sử dụng Ozon xử lý Arsen (As) trong nước ngầm			Trường		2009		15.000.000 đ	Xây dựng hệ thống lọc có bổ sung Ozon để xử lý Asen trong nước ngầm Thu mẫu và phân tích các mẫu nước trước và sau khi xử lý. Đánh giá khả năng xử lý nguồn nước của hệ thống	Trần Sỹ Nam và cộng sự

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
56	Nghiên cứu một số đặc điểm hình thái, sự tăng trưởng và xác định tên loài ba khía ở ấp Hai Thù, xã Long Hòa, huyện Trà Vinh				Tỉnh	2009	2009	17.010.000 đ	Mô tả đặc điểm hình thái cấu tạo ba khía và định danh tên các loài ba khía đang hiện diện ở RNM, xã Long Hòa Sự tăng trưởng của ba khía trong rừng ngập mặn, huyện Trà vinh	Trần Thị Kim Hồng
57	Đánh giá mức độ ô nhiễm As ở ĐBSCL		Bộ			2009	2010	97.000.000 đ	Xác định nguồn gốc và đánh giá mức độ ô nhiễm As ở ĐBSCL	Bùi Thị Nga và cộng sự
58	Đánh giá hiện trạng quản lý bùn cống thải ở thành phố Cần Thơ			Trường		2009		15.000.000 đ	Nghiên cứu và đánh giá quy trình thu gom bùn cống thải của Xí nghiệp thoát nước Cần Thơ. Xác định lượng bùn cống thải được thu gom. Đánh giá chất lượng bùn cống thải qua phân tích các chỉ tiêu: pH, EC, TKN, TP, chất hữu cơ, E. coli, total coliform, và Asene.	Nguyễn Xuân Lộc và cộng sự
59	Nghiên cứu các giải pháp kiểm soát cây Mai đrong		Bộ			2009	2011			Trương Thị Nga và cộng sự
60	Thiết kế chế tạo thiết bị xử lý Arsenic trong nước ngầm qui mô nhỏ sử dụng cho vùng nông thôn ở Trà Vinh				Tỉnh Trà Vinh	2009	2009	180.000.000đ	Thiết kế và vận hành mô hình xử lý Arsenic trong nước ngầm	N.H. Chiêm L.H.Việt, P.T.Thuận, H.L.Toàn
61	Ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi tiến độ xuống giống liên quan đến cảnh báo rầy nâu trên lúa ở ĐBSCL		Bộ			2009	2011	80.000.000 đ	Theo dõi hiện trạng gieo trồng, thời điểm, loại giống lúa gieo trồng và các kỹ thuật canh tác lúa kết hợp quản lý dữ liệu dịch hại để hỗ trợ theo dõi và cảnh báo theo thời gian và không gian dịch hại rầy nâu. Quản lý tình hình gieo trồng lúa và dịch hại lúa ở ĐBSCL. Nghiên cứu với dữ liệu cụ thể ở tỉnh Đồng Tháp để làm cơ sở nhân rộng mô hình. Ứng dụng GIS xây dựng mô hình cảnh báo không gian tình hình dịch hại rầy nâu trên lúa	Trương Chí Quang

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
62	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên đất trên cơ sở chính lý bổ sung bản đồ phân bố đất (tỷ lệ 1/250.000) - phân loại theo WRB và xây dựng tiêu bản (Monoliths) cho một số nhóm đất chính ở ĐBSCL		Bộ			2009	2011	100.000.000 đ	Xây dựng dữ liệu tài nguyên đất phục vụ công tác đánh giá quy hoạch sử dụng tài nguyên đất một cách hợp lý; Chính lý bổ sung bản đồ đất tỷ lệ 1/250.000 vùng ĐBSCL phân loại theo hệ thống WRB-FAO được cập nhật năm 2006; Thu thập các mô hình tiêu bản biểu loại đất chính ở ĐBSCL phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và sử dụng đất	Phạm Thanh Vũ
63	Nghiên cứu mối quan hệ giữa đánh giá đất đai định tính tự nhiên và định lượng kinh tế làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đai bền vững cấp huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh		Bộ			2009	2010	79.000.000 đ	Điều tra hiện trạng sử dụng đất; Điều tra nông hộ và đặc điểm của hệ thống canh tác; Thu thập số liệu và đánh giá thích nghi đất đai về mặt tự nhiên sinh học; Điều tra kinh tế xã hội và xây dựng các đặc tính kinh tế cho đánh giá định lượng; Đánh giá thích nghi đất đai định lượng kinh tế; Xác định mối quan hệ giữa đánh giá thích nghi định tính và định lượng kinh tế; Kiểm tra đối chiếu với hiện trạng sử dụng đất và xu hướng phát triển của vùng; Đề xuất quy trình đánh giá thích nghi định lượng và định tính làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đai hiệu quả cấp huyện; Viết bài báo cáo	Lê Quang Trí
64	Giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường ở các cụm dân cư vượt lũ ở ĐBSCL		Bộ			2009	2010	100.000.000 đ	Khảo sát quy mô và kết cấu hạ tầng cơ sở ở các cụm dân cư vượt lũ ở vùng ngập lũ sâu, kín ở Đồng tháp, vùng ngập lũ sâu, ở tỉnh An Giang và vùng ngập lũ bị ảnh hưởng triều ở Cần Thơ; Điều tra, đánh giá hiện trạng quản lý môi trường, ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư sống trong các cụm dân cư vượt lũ ở vùng nghiên cứu; Xây dựng mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng; Xây dựng mô hình xử lý nước thải và rác thải hộ gia đình.	Nguyễn Văn Bé
65	Xây dựng mô hình canh tác có hiệu quả trên đất phèn khu vực Tái định cư khí điện đạm xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau				tỉnh Cà Mau	2009	2011	361.000.000 đ		Lê Tấn Lợi (đồng chủ nhiệm đề tài)

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
66	Ứng dụng công nghệ GIS trong theo dõi sự di trú và dự báo sự hiện diện của rầy hại lúa vùng ĐBSCL		Bộ			2009	2011	450.000.000 đ	Tập huấn cán bộ cơ sở thu thập số liệu theo mẫu; Khảo sát định vị các điểm điều tra bẫy đèn và lờ thu mẫu ở các ruộng bằng máy định vị GPS, thu thập dữ liệu để thống kê, xác định các thông số để xác định tương quan với sự phát sinh và sự phát triển của rầy nâu; Xây dựng các bản đồ cơ sở hạ tầng, mạng lưới hệ thống quản lý bảo vệ thực vật vùng ĐBSCL; Xây dựng các bản đồ phân bố hiện trạng rầy nâu trên ruộng và rầy nâu vào đèn ở các thời điểm quan sát, kết hợp các bản đồ có liên quan xác định sự quan hệ giữa sự xuất hiện và phân bố của rầy nâu trên ruộng lúa và bẫy đèn, làm cơ sở cho đề xuất phương pháp dự báo sự hiện diện của rầy nâu trên ruộng lúa; Thống kê tìm tương quan các thông số môi trường tự nhiên, thời tiết với sự di trú, phát triển và bộc phát của rầy nâu; Xây dựng phần mềm quản lý bằng ngôn ngữ visual basic; Kiểm chứng kết quả trên phần mềm xây dựng; Tập huấn cho cán bộ cơ sở thực hiện dự tính, dự báo, sử dụng phần mềm từ kết quả đã thực hiện; Tổ chức hội thảo đánh giá tại ĐHCT	Võ Quang Minh
67	Sự thích nghi của thủy sinh thực vật trong các thủy vực ô nhiễm hữu cơ ở một số vùng đồng bằng sông Cửu Long			Trường		2010	2010	25.000.000 đ	Khảo sát các loài thực vật phát triển phổ biến trong các thủy vực ô nhiễm hữu cơ; Đánh giá chất lượng lý hóa của một số thủy vực ô nhiễm; Nghiên cứu cấu trúc mô dẫn khí và cơ chế chịu đựng ô nhiễm hữu cơ của các loài thủy sinh nghiên cứu	Trương Hoàng Đan
68	Sử dụng nước thải của ao nuôi cá để nuôi tảo Spirulina. Sp làm thức ăn cho cá giống			Trường		2010	2011	30.000.000 đ	Tạo ra nguồn thức ăn tự nhiên từ nước thải của ao nuôi cá làm thức ăn cho ấu trùng tôm cá hạn chế ô môi trường	Trần Chấn Bắc và cộng sự

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
69	Hiệu quả của vật liệu tự chế trong xử lý đạm và lân từ nước thải nhà máy chế biến thực phẩm		Bộ			2010	2011	96.000.000 đ	Xử lý triệt để đạm, lân trong nước thải của nhà máy chế biến thực phẩm Xác định sự ảnh hưởng của nước thải sau các giai đoạn xử lý lên sinh khối tảo. Đưa ra biện pháp xử lý tối ưu để ngăn ngừa hiện tượng phú dưỡng hóa khi thải vào môi trường	Lê Anh Kha và cộng sự
70	B2010-16-181; Đánh giá các nguy cơ cho sản xuất lúa trong tương lai ở Đồng bằng sông Cửu Long do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu		Bộ			2010	2011	115.000.000 đ		Lê Anh Tuấn
71	Khảo sát mật số của nhóm vi khuẩn Aeromonas và Edwardsiella trong môi trường ao nuôi cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) ở tỉnh An Giang và Cần Thơ			Trường		2010	2011	28.270.000 đ	Xác định tần số xuất hiện của 2 nhóm vi khuẩn Aeromonas và Edwardsiella trong môi trường ao nuôi cá tra. Nhằm giúp người nuôi hạn chế rủi ro, giúp nâng cao năng suất và tăng lợi nhuận.	Nguyễn Thị Như Ngọc
72	Xây dựng các mô hình ứng dụng tổng hợp các giải pháp cải thiện đất vùng canh tác lúa ba vụ trong đê bao				tỉnh An Giang	2010	2011	332.053.000 đ		Lê Tấn Lợi
73	Sử dụng enzyme cholinesterase để đánh giá mức nhiễm bản thuốc bảo vệ thực vật và ảnh hưởng của thuốc đến cá lóc đồng (<i>Channa striata</i>)				Tỉnh Hậu Giang	2010	2011	164.950.000 đ	Điều tra sử dụng thuốc BVTV trên lúa đông xuân năm 2010 của nông dân trồng lúa ở Hậu Giang; Xác định nồng độ gây chết 50% cá lóc đồng cỡ giống sau 96 giờ tiếp xúc với thuốc BVTV hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl và Fenobucarb; Xác định ngưỡng ức chế ChE của thuốc BVTV hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl và Fenobucarb gây chết cá rô đồng; Xác định liên quan giữa hoạt tính enzyme ChE và thời gian phục hồi sau khi tiếp xúc với các nồng độ khác nhau của từng hoạt chất thuốc BVTV; Xác định hoạt chất ChE ở những điều kiện bảo quản mẫu khác nhau; Kiểm tra ảnh hưởng riêng lẻ của phun thuốc BVTV hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl và Fenobucarb trên lúa đến ChE ở cá lóc đồng cỡ giống; Kiểm tra ảnh hưởng của phun hỗn hợp thuốc BVTV hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl và Fenobucarb trên lúa đến ChE ở cá lóc đồng cỡ giống; Tập huấn cách đo enzyme ChE và phương pháp đánh giá	Nguyễn Văn Công

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trưởng	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
74	Ứng dụng GIS trong quản lý dữ liệu BVTV Đồng Tháp				tỉnh Đồng Tháp	2010	2011			Võ Quang Minh
75	Cải thiện năng suất, chất lượng cây khóm ở huyện Gò Quao biện pháp bảo quản chế biến sản phẩm sau thu hoạch				Tỉnh Kiên Giang	2010	2012	350.000.000 đ	Khảo sát đánh giá thực trạng canh tác, năng suất, bảo quản, chế biến các sản phẩm từ cây khóm hiện nay trong vùng; Đề xuất các biện pháp phòng trừ dịch bệnh bằng biện pháp tổng hợp; Nghiên cứu liều lượng, loại và phương pháp sử dụng phân bón và tưới hợp lý; Nghiên cứu các biện pháp bảo quản, chế biến đa dạng các sản phẩm từ khóm; Tập huấn chuyển giao	Võ Quang Minh
76	Nghiên cứu đánh giá khả năng khai thác tài nguyên đất phục vụ sản xuất các sản phẩm có liên quan			Trưởng		2011	2011	70.000.000 đ	Điều tra thực trạng khai thác sử dụng tài nguyên đất trong sản xuất các sản phẩm có liên quan ở vùng ĐBSCL, cùng các quy trình sản xuất. - Xây dựng đề xuất một số sản phẩm có triển vọng ở vùng ĐBSCL.	Võ Quang Minh
77	Ứng dụng mã nguồn mở WEB-GIS để quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên Đồng bằng sông Cửu Long			Trưởng		2011	2011	95.000.000 đ	1. Thiết kế hệ thống: - Xây dựng mô hình tổng quan hệ thống, xác định thành phần hệ thống, các dòng dữ liệu, các bộ phận xử lý, giao diện ... 2. Thiết kế cơ sở dữ liệu: - Xác định các phân tử dữ liệu, các mối liên kết giữa các phân tử, các truy suất cần thiết 3. Xây dựng hệ thống - Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu trên PostGIS - Xây dựng các giao diện trên Kamap - Xây dựng các truy suất và công cụ phân tích dữ liệu	Nguyễn Hiếu Trung
78	Nghiên cứu ứng dụng bể USBF (Up-Flow Sludge Blanket Filtration) để xử lý nước thải ngành chế biến thủy hải sản.			Trưởng		2011	2011	80.000.000 đ	Xác định thông số thiết kế và đề xuất qui trình công nghệ xử lý với khả năng ứng dụng của bể USBF để xử lý nước thải ngành chế biến thủy hải sản nhằm đạt tiêu chuẩn cho phép, bảo vệ môi trường.	Phan Thanh Thuận

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
79	Nghiên cứu sử dụng vật liệu đất đỏ bazan để xử lý lân trong nước thải chế biến thủy sản			Trường		2011	2011	59.000.000 đ	<p>Thí nghiệm xác định khả năng hấp phụ lân tối đa của đất đỏ bazan.</p> <p>- Thí nghiệm tối ưu hóa khả năng hấp phụ của vật liệu</p> <p>- Thí nghiệm loại bỏ lân trong nước pha từ hóa chất có hàm lượng lân tương đương với nước thải chế biến thủy sản bằng hệ thống có chứa vật liệu đất đỏ bazan.</p> <p>- Thí nghiệm loại bỏ lân trong nước thải chế biến thủy sản bằng hệ thống có chứa vật liệu đất đỏ bazan</p>	Cô Thị Kính
80	Đánh giá thích nghi đất đai kết hợp với ứng dụng phương pháp toán tối ưu đề xuất quy mô, kiểu sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đai bền vững cấp huyện			Trường		2011	2011	70.000.000 đ	<p>Phân hạng thích nghi đất đai của các kiểu sử dụng đất nông nghiệp.</p> <p>- Ứng dụng mô hình toán tối ưu để đề xuất phương án chuyển đổi sử dụng đất trên địa bàn huyện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất trong những năm tới.</p> <p>- Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tình hình quản lý sử dụng đất cấp huyện.</p> <p>+ Điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên;</p> <p>+ Điều tra, đánh giá điều kiện kinh tế, xã hội;</p> <p>+ Điều tra, đánh giá tình hình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp trong những năm gần đây.</p> <p>- Đánh giá thích nghi đất đai</p> <p>+ Xác định yêu cầu sử dụng đất đai của các kiểu sử dụng đất.</p> <p>+ Phân cấp yếu tố thích nghi đất đai.</p> <p>+ Đối chiếu, phân hạng thích nghi đất đai.</p> <p>- Xây dựng mô hình bài toán xác định quy mô và cơ cấu sử dụng hợp lý đất nông nghiệp cấp huyện.</p> <p>+ Đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp và hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.</p> <p>+ Ứng dụng mô hình toán tối ưu để xác định quy mô. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp hợp lý trên toàn huyện.</p>	Nguyễn Hữu Kiệt

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
81	Nghiên cứu sử dụng ảnh viễn thám MODIS trong theo dõi sự thay đổi nhiệt độ bề mặt đất trong mối liên quan với hạn hán và sự biến đổi khí hậu khu vực ĐBSCL			Trường		2011	2011	80.000.000 đ	Dựa trên ảnh viễn thám MODIS và kỹ thuật GIS để theo dõi sự thay đổi nhiệt độ bề mặt theo các thời điểm khác nhau khu vực ĐBSCL (dự kiến thu thập ảnh từ năm 2000 đến nay). Kết quả sẽ được kiểm tra và đối chứng với các số liệu đo đạc nhiệt độ tại các trung tâm khí tượng thủy văn của khu vực.	Trương Chí Quang
82	Xây dựng các mô hình canh tác có hiệu quả trên vùng đất phèn tại xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang				Tỉnh Kiên Giang	2011	2013	435.404.000 đồng	Xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả kinh tế trên đất phèn nhằm tăng thu nhập và ổn định đời sống người dân trên cơ sở có sự kết hợp 4 nhà, tạo sự hỗ trợ đầu vào và đầu ra cho sản phẩm có chất lượng cao trong khu vực vùng đệm Vườn Quốc Gia U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang	Lê Tấn Lợi
83	Nghiên cứu quản lý nước và phân bón hợp lý cho vùng canh tác lúa 03 vụ vùng đồng bằng sông Cửu Long		Bộ			2011	2012	500.000.000 đồng	<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát sự tương quan giữa mức độ ô xy hoá - khử ở các chế độ ngập làm biến đổi tính chất hoá học của đất đưa đến sự phóng thích khí N₂, CH₄ và nghiên cứu phương pháp quản lý nước trong canh tác để làm giảm ảnh hưởng tác động đến sự biến đổi khí hậu. <p>* Nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát mức độ ô xy hoá - khử trong các điều kiện quản lý nước khác nhau trong ruộng lúa 3 vụ. - Khảo sát ảnh hưởng của động thái Eh lên tính chất lý, hoá học và dinh dưỡng của đất. - Khảo sát sự phóng thích khí N₂, CH₄ qua sự biến đổi mức độ ô xy hoá khử trong đất. - Ghi nhận năng suất lúa trong các điều kiện quản lý nước, phân bón và mức độ ô xy hoá khử khác nhau. <p style="text-align: center;">□</p>	Lê Tấn Lợi

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH KHOA MÔI TRƯỜNG

TT	TÊN ĐỀ TÀI	HTQT	Bộ	Trường	Địa phương	Tg bắt đầu	Tg kết thúc	Kinh phí thực hiện	Nội dung của đề tài	Người thực hiện
84	Ứng dụng công nghệ WebGIS và ảnh viễn thám quản lý tiến độ xuống giống , cảnh báo phòng trừ dịch hại lúa ở tỉnh An Giang				An Giang	2011	2013	636.533.000 đ	* Mục tiêu - Theo dõi tiến độ xuống giống phục vụ quản lý thời vụ lúa: Nghiên cứu ứng dụng ảnh viễn thám MODIS, Aster, SPOT, Alos, Landsat để xác định hiện trạng canh tác, phân bố các trà lúa và tiến độ xuống giống định kỳ phục vụ quản lý thời vụ ở các điểm và các vùng khác nhau trong tỉnh - Cảnh báo dịch hại lúa kịp thời, đề xuất các giải pháp ứng phó nhan chóng giúp người dân phòng trừ hiệu quả	Võ Quang Minh
85	Đánh giá khả năng và phạm vi thích nghi một số giống lúa có triển vọng của Sóc Trăng do tác động của BĐKH				tỉnh Sóc Trăng	2011	2012	50.000.000 đ	* Mục tiêu: - Thử nghiệm canh tác các giống lúa chịu mặn có triển vọng cho các vùng được chọn trên cơ sở kết quả đánh giá thích nghi sử dụng kỹ thuật GIS	Võ Quang Minh